

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư
áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...5...
Ngày: 26/5/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Nghị quyết số 167/2016/NQ-HĐND ngày 30/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá X, kỳ họp thứ 13 về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 99/TTr- SKHĐT ngày 12/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; các nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu VT, NC, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

Về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2016/QĐ-UBND, ngày 23/5/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy định này quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư dành cho nhà đầu tư (nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) tại tỉnh Gia Lai.

2. Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ngoài các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định chung của pháp luật còn được hưởng một số chính sách hỗ trợ đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) quy định tại Quyết định này.

3. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư tại tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư.

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

2. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng các nội dung đã đăng ký đầu tư.

3. Hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, bao gồm nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế; ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có) và các nghĩa vụ khác theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của UBND tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết thực hiện những nội dung hỗ trợ khi nhà đầu tư đáp ứng đúng các điều kiện tại Quy định này.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 4. Ngành, nghề hỗ trợ đầu tư.

1. Sản xuất các sản phẩm từ cao su.

2. Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt.

3. Chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C và VietGAP).

4. Chế biến sản phẩm hồ tiêu: Tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGAP).

5. Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

6. Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại.

7. Đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao; đầu tư khu nghỉ dưỡng cao cấp.

8. Đầu tư xây dựng và khai thác các khu du lịch sinh thái với quy mô từ 20 ha trở lên, các điểm du lịch văn hoá lịch sử.

9. Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ về san lấp mặt bằng, rà phá bom mìn, hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư.

1. Đối với các dự án đầu tư ngoài các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

a) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đường giao thông, cấp điện, cấp nước):

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật không gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

b) Hỗ trợ san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

3. Đối với các dự án có quy mô đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, nằm trong các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/01 dự án.

Điều 6. Hỗ trợ chi phí lập dự án đầu tư và chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư.

Hỗ trợ 30% chi phí lập dự án đầu tư, chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/01 dự án (theo quy định hiện

hành của nhà nước về định mức, chi phí lập dự án, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí tham gia triển lãm, chợ công nghệ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí 01 lần/1 năm cho mỗi doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tham gia các cuộc triển lãm, chợ công nghệ ở trong nước và nước ngoài sau khi được UBND tỉnh có văn bản chấp thuận, doanh nghiệp phải đảm bảo có thuê gian hàng, có hàng hoá, sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mang theo để trưng bày, giới thiệu theo đúng quy định của triển lãm, chợ công nghệ với các mức sau:

- Hỗ trợ đến 30 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ ở trong nước;
- Hỗ trợ đến 50 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ tại các nước thuộc khu vực châu Á;
- Hỗ trợ đến 80 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ tại các nước ngoài khu vực châu Á.

Điều 8. Nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư.

1. Nhà đầu tư được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này khi đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có dự án đầu tư thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư tại Điều 4 Quy định này;
- b) Thực hiện các nội dung tại Điều 2 Quy định này.

2. Mỗi dự án đầu tư chỉ được hưởng 01 lần các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

3. Trường hợp cùng một thời điểm, dự án đủ điều kiện để hưởng nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư khác nhau, nhà đầu tư được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 9. Về nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.

Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí một khoản kinh phí trong dự toán ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

Điều 10. Quy trình, thủ tục quyết định hỗ trợ đầu tư.

1. Lập kế hoạch hỗ trợ đầu tư:

1.1. Hàng năm, căn cứ vào thời gian, nhiệm vụ lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách theo chỉ đạo của UBND tỉnh; căn cứ vào nội dung, mức hỗ trợ quy định và kết quả, tiến độ, kế hoạch thực hiện dự án, nhà đầu tư lập hồ sơ kế hoạch hỗ trợ kinh phí đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để kiểm tra tổng hợp gửi Sở Tài chính.

1.2. Sở Tài chính thẩm tra các điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn kinh phí của ngân sách để xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm đối với chính sách hỗ trợ đầu tư, báo cáo UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này, có nhiều thành tích trong triển khai thực hiện đầu tư thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các nội dung tại Quy định này thì tùy theo đối tượng, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp.

Nhà đầu tư có dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

1. Được hưởng chính sách hỗ trợ cho thời gian còn lại của dự án tính từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.
2. Được hỗ trợ cho các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án thực hiện sau khi Quy định này có hiệu lực thi hành.
3. Không hỗ trợ và không hồi tố chi phí đối với các hạng mục đầu tư, gói thầu đã thực hiện trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Điều khoản thi hành.

1. Quy định này được áp dụng thống nhất trên phạm vi tỉnh Gia Lai.
2. Những dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh không được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này nếu dự án do cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 2, Điều 48, Luật Đầu tư năm 2014.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các nhà đầu tư cần phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. //

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành